

Số: **209** /2015/NQ-HĐND

Hà Giang, ngày 10 tháng 12 năm 2015

**NGHỊ QUYẾT**

Về việc ban hành chính sách khuyến khích  
phát triển sản xuất nông nghiệp hàng hóa trên địa bàn tỉnh Hà Giang

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HÀ GIANG  
KHOÁ XVI - KỲ HỌP THỨ 16**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 16 tháng 12 năm 2002;

Sau khi xem xét Tờ trình số 150/TTr-UBND ngày 02 tháng 12 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang về việc đề nghị ban hành chính sách khuyến khích phát triển sản xuất nông nghiệp hàng hóa trên địa bàn tỉnh Hà Giang và Báo cáo thẩm tra số 148/BC-KTNS ngày 07/12/2015 của Ban Kinh tế - Ngân sách, HĐND tỉnh;

Hội đồng Nhân dân tỉnh đã thảo luận và nhất trí,

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Ban hành chính sách khuyến khích phát triển sản xuất nông nghiệp hàng hóa trên địa bàn tỉnh Hà Giang, cụ thể như sau:

**1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng, nguyên tắc áp dụng:**

**a) Phạm vi điều chỉnh:** Áp dụng đối với một số loại cây trồng, vật nuôi của tỉnh gồm: Chè, cam, dược liệu, trâu, bò, ong.

**b) Đối tượng áp dụng:** Hộ gia đình, cá nhân, tổ hợp tác, Hợp tác xã, liên hiệp Hợp tác xã, doanh nghiệp (*sau đây gọi chung là tổ chức, cá nhân*) có tổ chức sản xuất hàng hóa những loại cây trồng, vật nuôi quy định tại khoản a, Điều 1 của Nghị quyết, phù hợp với quy hoạch được duyệt hoặc được chấp thuận đầu tư của tỉnh.

**c) Nguyên tắc áp dụng:**

- Chính sách khuyến khích phát triển sản xuất nông nghiệp hàng hóa nêu tại Nghị quyết này, trong cùng một thời gian nếu có các chính sách hỗ trợ khác của Trung ương hoặc địa phương, thì đối tượng áp dụng có quyền lựa chọn mức hỗ trợ cao nhất.

- Chỉ áp dụng một lần cho 1 đối tượng và với 1 nội dung thụ hưởng.

- Các dự án đã sử dụng vốn tín dụng ưu đãi, vốn bảo lãnh tín dụng của nhà nước không thuộc đối tượng hưởng chính sách hỗ trợ của Nghị quyết này.

**2. Các chính sách hỗ trợ lãi suất:**

**a) Hỗ trợ đối với cây chè:**

- Hỗ trợ 100% lãi suất vay vốn cho các tổ chức, cá nhân để thâm canh vườn chè (vườn chè đủ điều kiện để xây dựng tiêu chuẩn VietGap hoặc hữu cơ). Mức vay vốn được hỗ trợ lãi suất tối đa là 30 triệu đồng/ha, thời gian hỗ trợ 24 tháng.

- Hỗ trợ 100% lãi suất vay vốn cho các tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng nhà máy chế biến với dây chuyền công nghệ hiện đại, tiến tiến. Mức vay vốn được hỗ trợ lãi suất tối đa không quá 5.000 triệu đồng/dự án, thời gian hỗ trợ 36 tháng.

**b) Hỗ trợ đối với cây cam:**

- Hỗ trợ 100% lãi suất vay vốn cho các tổ chức, cá nhân để thâm canh vườn cam theo tiêu chuẩn VietGap. Mức vay vốn được hỗ trợ lãi suất tối đa là 50 triệu đồng/ha (đối với vườn cam có xây dựng đường giao thông, hệ thống tưới, mức vay vốn được hỗ trợ lãi suất tối đa là 80 triệu đồng/ha), thời gian hỗ trợ 24 tháng.

- Hỗ trợ 100% lãi suất vay vốn cho các tổ chức, cá nhân đầu tư cơ sở bảo quản cam. Mức vay vốn được hỗ trợ lãi suất tối đa là 500 triệu đồng/dự án, thời gian hỗ trợ 36 tháng.

**c) Hỗ trợ đối với cây dược liệu:**

- Hỗ trợ 100% lãi suất vay vốn cho các tổ chức, cá nhân để trồng mới cây dược liệu (theo danh mục cây dược liệu được UBND tỉnh phê duyệt). Quy mô nông hộ tối thiểu 0,2 ha/hộ, đối với tổ chức quy mô sản xuất tập trung tối thiểu 2 ha/tổ chức. Mức vay vốn được hỗ trợ lãi suất tối đa là 50 triệu đồng/ha, thời gian hỗ trợ theo chu kỳ sản xuất từng loại cây dược liệu, nhưng tối đa không quá 60 tháng.

- Hỗ trợ 100% lãi suất vay vốn cho các tổ chức, cá nhân xây dựng vườn ươm cây giống dược liệu với quy mô tối thiểu 0,1ha trong nhà lưới hoặc 0,5 ha không có nhà lưới. Mức vay vốn được hỗ trợ lãi suất tối đa là 500 triệu đồng/vườn, thời gian hỗ trợ 36 tháng.

- Hỗ trợ 100% lãi suất vay vốn cho các tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng cơ sở sơ chế, bảo quản. Mức vay vốn được hỗ trợ lãi suất tối đa là 500 triệu đồng/dự án, thời gian hỗ trợ 36 tháng.

**d) Hỗ trợ chăn nuôi trâu, bò:**

- Hỗ trợ 100% lãi suất vốn vay cho các hộ gia đình mua giống trâu bò, quy mô từ 03 con trở lên. Mức vay vốn được hỗ trợ lãi suất tối đa là 20 triệu đồng/con, thời gian hỗ trợ 36 tháng.

- Hỗ trợ 100% lãi suất vốn vay cho các tổ chức, cá nhân xây dựng chuồng trại gắn với xử lý chất thải theo tiêu chuẩn. Mức vay vốn được hỗ trợ lãi suất là 3,5 triệu đồng/m<sup>2</sup> chuồng trại, thời gian hỗ trợ 36 tháng.

- Hỗ trợ 100% lãi suất vốn vay cho các tổ chức, cá nhân đầu tư nhà máy chế biến thực phẩm từ sản phẩm gia súc, gia cầm. Mức vay vốn được hỗ trợ lãi suất tối đa là 10.000 triệu đồng/dự án, thời gian hỗ trợ 60 tháng.

**đ) Hỗ trợ nuôi ong:**

Hỗ trợ 100% lãi suất vốn vay cho các tổ chức, cá nhân mua giống ong nội, quy mô tối thiểu từ 20 tổ ong trở lên. Mức vay vốn được hỗ trợ lãi suất tối đa là 01 triệu đồng/tổ ong, thời gian hỗ trợ 24 tháng.

**3. Các chính sách hỗ trợ trực tiếp:**

**a) Hỗ trợ sản xuất chế biến dược liệu:**

- Hỗ trợ tối đa 15.000 triệu đồng/nhà máy cho các tổ chức, cá nhân có đầu tư xây dựng nhà máy chế biến dược liệu (theo tiêu chuẩn của Bộ Y tế). h

- Hỗ trợ 30% tiền thuê đất trồng vùng nguyên liệu cho các Doanh nghiệp có nhà máy chế biến đặt tại tỉnh (theo tiêu chuẩn của Bộ Y tế), thời gian hỗ trợ 60 tháng.

**b) Hỗ trợ đăng ký thương hiệu sản phẩm:** Hỗ trợ cho tổ chức, cá nhân thực hiện đăng ký lần đầu thương hiệu sản phẩm hàng hóa sản xuất tại địa phương; mức hỗ trợ tối đa 50 triệu đồng/1 thương hiệu.

**c) Hỗ trợ chế biến thức ăn chăn nuôi:** Hỗ trợ các tối đa 10.000 triệu đồng/nhà máy cho tổ chức, cá nhân đầu tư nhà máy sản xuất chế biến thức ăn chăn nuôi.

**d) Hỗ trợ phát triển giống đại gia súc:** Hỗ trợ tiền công cho người dẫn tinh viên làm công tác phối giống bằng phương pháp thụ tinh nhân tạo cho đại gia súc, mức hỗ trợ 0,2 hệ số lương cơ sở/1 lần thực hiện đạt kết quả.

#### **4. Nguồn vốn và thành lập quỹ bảo lãnh tín dụng:**

- Nguồn vốn hỗ trợ từ ngân sách Nhà nước để hỗ trợ lãi suất cho các đối tượng vay vốn của các ngân hàng.

- Nguồn vốn hỗ trợ trực tiếp từ ngân sách Nhà nước.

- Thành lập quỹ phát triển sản xuất nông nghiệp hàng hóa của tỉnh tối thiểu là 30 tỷ đồng để bảo lãnh tín dụng cho đối tượng vay vốn tại ngân hàng.

**Điều 2.** Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2016 và thay thế Điều 4; khoản 2, khoản 3, khoản 4, khoản 5 tại Điều 6 của Quy định một số chính sách khuyến khích phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Hà Giang ban hành kèm theo Nghị quyết số 47/2012/NQ-HĐND, ngày 14/7/2012 của HĐND tỉnh. Các tổ chức, cá nhân đang thụ hưởng chính sách theo Nghị quyết số 47/2012/NQ-HĐND, ngày 14/7/2012 được tiếp tục thụ hưởng chính sách cho đến khi hết thời hạn hỗ trợ.

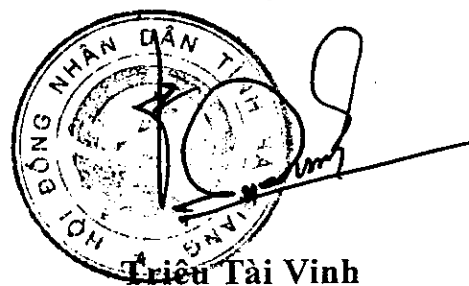
**Điều 3.** Hội đồng Nhân dân tỉnh Hà Giang giao cho Ủy ban nhân dân tỉnh quy định chi tiết và hướng dẫn tổ chức thực hiện.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang khóa XVI - Kỳ họp thứ 16 thông qua./.

#### **Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội; Văn phòng Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu - UBTVQH;
- Bộ Tài chính;
- Cục KTVB QPPL – Bộ Tư pháp;
- Trưởng Đoàn ĐBQH khóa XIII tỉnh Hà Giang;
- TTr. Tỉnh ủy; HĐND; UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, các tổ chức CT-XH cấp tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh khóa XVI;
- LĐ VP Tỉnh ủy; Đoàn ĐBQH & HĐND; UBND tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Báo Hà Giang; Đài PTTH tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh; TT Công báo - Tin học tỉnh;
- Lưu: VT. **A**

**CHỦ TỊCH**



**Triệu Tài Vinh**